**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN THẨM ĐỊNH **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *………, ngày …. tháng.... năm....* |

**PHIẾU Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp  
Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao**

1. Họ và tên thành viên thẩm định: ………………………………………………………………

- Cơ quan công tác: ……………………………………………………………………………….

- Là thành viên Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số …./QĐ-... ngày....tháng ...năm... của ……………………………………………………………

2. Tên công nghệ: …………………………………………………………………………………

- Bên giao công nghệ: …………………………………………………………………………….

- Bên nhận công nghệ: ……………………………………………………………………………

3. Ngày họp Hội đồng: …………………………………………………………………………….

4. Địa điểm họp Hội đồng: …………………………………………………………………………

5. Nhận xét và chấm điểm thẩm định:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ủy viên phản biện:** |  |
| **Ủy viên:** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ý kiến nhận xét**  *(Sự phù hợp các nội dung chuyển giao công nghệ với công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, mức độ tin cậy, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của công nghệ, sản phẩm công nghệ)* | **Điểm thẩm định**  *(Khoanh tròn số tương ứng với mức\* phù hợp, tin cậy)* | | | | |
| 1 | Về đối tượng công nghệ chuyển giao  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 2 | Về phạm vi chuyển giao công nghệ  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 3 | Về phương thức chuyển giao  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 4 | Về đặc điểm công nghệ chuyển giao  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 5 | Về máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | Về sản phẩm của dây chuyền công nghệ  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 7 | Về nguyên, vật liệu, vật tư, linh kiện cho dây chuyền công nghệ  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 8 | Về lao động và đào tạo lao động vận hành dây chuyền công nghệ  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 9 | Về hệ thống quản lý chất lượng của dây chuyền công nghệ sản xuất  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 10 | Về mức độ đáp ứng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của dây chuyền công nghệ sản xuất về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường  ……………………………………………………………………  ……………………………………………………………………  …………………………………………………………………… | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
|  | **Tổng điểm** |  | | | | |

**Ghi chú:**\* *Các kết quả thẩm định 1, 2, 3, 4 và 5 là các mức độ đầy đủ phù hợp, tin cậy, khả thi tương ứng từ thấp nhất đến cao nhất.*

6. Đánh giá về công nghệ chuyển giao:

□ Công nghệ phù hợp và nội dung chuyển giao đáp ứng tin cậy: *tất cả các kết quả từ 3 trở lên.*

□ Công nghệ phù hợp nhưng nội dung chuyển giao chưa đáp ứng tin cậy: *có một kết quả đạt 1 điểm hoặc 2 điểm thuộc các mục 1, 2, 3, 8, 9, 10.*

□ Công nghệ chuyển giao không phù hợp: *các trường hợp còn lại.*

**Kết luận:**

□ Đồng ý cấp Giấy chứng nhận: *tổng số điểm từ 30 điểm trở lên và điểm công nghệ, sản phẩm công nghệ, nguyên, vật liệu vật tư, linh kiện (mục 4, 5, 6 và 7) đạt từ 3 điểm trở lên.*

□ Không đồng ý cấp Giấy chứng nhận: *các trường hợp còn lại.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |